

Số: /KH-STTTT-VP

Trà Vinh, ngày tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế - xã hội ngành thông tin và truyền thông năm 2023

Thực hiện Công văn số 2079/SKHĐT-THKTKG ngày 10/10/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng báo cáo thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và kế hoạch năm 2023, Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo tình hình kinh tế - xã hội (KTXH) năm 2022 và kế hoạch phát triển KTXH năm 2023 như sau:

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2022

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH 2022

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tập trung kiểm soát, đẩy lùi dịch bệnh Covid-19, phục hồi và phát triển KTXH

1.1. Công tác phòng chống dịch bệnh, các tác động, ảnh hưởng của dịch bệnh đối với sự phát triển của ngành và địa phương; có so sánh với năm trước.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông trong tỉnh tuyên truyền, phổ biến công tác phòng chống dịch bệnh theo chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Y tế với các nội dung như: tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết; công tác tiêm vắc-xin phòng Covid-19 (mũi nhắc lại); tuyên truyền phòng chống bệnh đậu mùa khi; Chỉ thị về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2022 trên hệ thống thông tin cơ sở; công tác phòng, chống tai nạn, thương tích, phòng, chống đuối nước trẻ em trên địa bàn tỉnh...nhằm nâng cao ý thức người dân, chủ động phòng, chống dịch bệnh không lơ là, chủ quan trong phòng chống dịch bệnh góp phần vào sự phát triển ngành và địa phương...

- So với năm trước tình hình dịch bệnh năm nay có chiều hướng giảm nhưng xuất hiện nhiều biến chủng mới vì thế công tác thông tin, tuyên truyền là nhiệm vụ trọng tâm, ngay từ đầu năm, trên cơ sở kinh nghiệm đã có, toàn ngành

Thông tin và Truyền thông đã quan tâm, tập trung chỉ đạo, định hướng, triển khai bài bản, quyết liệt, huy động sức mạnh tổng thể của các lực lượng làm công tác này. Thông tin về các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 đã được cung cấp kịp thời và sâu rộng tới Nhân dân, tạo ra sự hưởng ứng mạnh mẽ, đồng thuận của toàn xã hội trong cuộc chiến chống đại dịch. Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền phòng, chống dịch COVID-19 phù hợp với từng giai đoạn cụ thể bảo đảm yêu cầu thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh.

- Về ứng dụng công nghệ thông tin trong việc phòng, chống Covid-19:

+ *Khai báo y tế điện tử:*

Hỗ trợ các cơ quan, đơn vị cài đặt và sử dụng PC-Covid, tạo mã vuông QR Code để khai báo y tế điện tử khi ra vào cơ quan, địa điểm công cộng. Dữ liệu này sẽ là cơ sở để hỗ trợ truy vết nhanh f1, f2 khi có ca f0.

* *Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra, vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR (đến ngày 12/4/2022):* Số địa điểm gắn bảng quét mã QR tăng trong tháng: 47 điểm; lũy kế đến thời điểm hiện tại đạt 25.137 điểm, với tổng lượt quét: 2.053.756 lượt quét, tăng 105.400 lượt quét so với tháng trước.

* *Cài đặt PC-Covid:* Trong tháng tăng 260 lượt cài đặt. Lũy kế đến ngày 12/4/2022 là 206.630 lượt cài đặt, đạt 20,48% so dân số (tăng 0,03% so với tháng trước); đạt 37,39% so với tổng số điện thoại thông minh (tăng 0,04% so với tháng trước) (552.581 số smartphone đang hoạt động trên địa bàn tỉnh).

* *Cài app SSKĐT:* lũy kế đến ngày 11/4/2022 đạt 156.920 lượt tải và cài đặt, tăng 855 lượt so với tháng trước.

* *Nền tảng xét nghiệm:* Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Y tế đã phối hợp Trung tâm công nghệ phòng, chống Covid-19 Quốc gia tổ chức tập huấn sử dụng nền tảng quản lý xét nghiệm và trả kết quả trực tuyến cho 40 cán bộ được phân công phụ trách lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm. Hiện tại, Phòng khám An Phúc đã triển khai áp dụng, chứng nhận trên 3697 lượt cá nhân, đồng bộ với hệ thống PC Covid, tăng 341 lượt so với tháng trước.

* *Nền tảng tiêm chủng:* Nền tảng quản lý tiêm chủng: mũi tiêm thực tế đến ngày 11/4/2022 là 2.034.973/2.111.123 đạt 96,39% tổng mũi tiêm.

* ***Nền tảng quản lý, giám sát cách ly F0, F1 tại nhà:***

Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Trung tâm Công nghệ Quốc Gia đã triển khai đào tạo tập huấn cho hơn 100 lượt cán bộ tham gia quy trình, vận hành, quản lý. Trung tâm Công nghệ Quốc Gia cấp tài khoản chính thức.

* **Hệ thống tổng đài hỗ trợ phòng, chống Covid-19 tỉnh:**

- App công dân 1022 Trà Vinh:

+ App android: 215 lượt cài đặt;

+ App IOS: 272 lượt cài đặt.

- Từ 16 giờ ngày 3/12/2021 đến 16 giờ ngày 10/4/2022 tiếp nhận: 168.

- Kết quả giải quyết:

- + Đã xử lý: 54 phản ánh;
- + Đang xử lý: 112.

1.2. Tình hình triển khai và kết quả thực hiện Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Thủ tướng chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình

1.2.1. Triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025

Sở Thông tin và Truyền thông đã trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 12/7/2022 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

1.2.2. Triển khai các chương trình, kế hoạch đã được ban hành trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu UBND tỉnh ban hành: Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 14/02/2022 về Triển khai thực hiện Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 và Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022 – 2025; Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 về ban hành Chương trình Triển khai Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 12/7/2022 về triển khai Thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh về Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 20/6/2022 về Chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022 – 2025; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 21/7/2022 về việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 19/9/2022 về phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 04/10/2022 về triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 ban hành Quy chế Quản lý, vận hành, sử dụng phần mềm ISO điện tử tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 về Ngày Chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh.

1.2.3. Kết quả thực hiện dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

TT	Danh mục dự án	Dự kiến thời gian KC-HT	Dự kiến tổng mức đầu tư	Kết quả
IV	Hạ tầng số, chuyển đổi số			
	Dự án Xây dựng các nền tảng phục vụ chuyển đổi số (Cổng dữ liệu mở (Open Data); Nền tảng không gian đô thị; Nền tảng quản lý, giám sát, kết nối, điều khiển, khai thác thiết bị ngoại vi IoT; Nền tảng kết nối thương mại điện tử hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ; Nền tảng giám sát hoạt động các hệ thống; Nền tảng xác thực định danh điện tử; Nền tảng số hóa và bóc tách dữ liệu; Nền tảng truy xuất nguồn gốc và chuỗi cung ứng)	2022-2025	159.000	Sở Thông tin và Truyền thông chưa triển khai thực hiện do dự án chưa đủ điều kiện triển khai (chưa được cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí)

2. Tình hình thực hiện các đột phá chiến lược

2.1. Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển; nâng cao các chỉ số ICT Index

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình số 15-CTr/TU ngày 31/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nâng cao chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 – 2025.

Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản làm cơ sở pháp lý triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, đồng bộ với các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025 (ICT Index).

Về kết quả xếp hạng ICT Index năm 2022: Sở Thông tin và Truyền thông đã báo cáo số liệu về mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông tỉnh Trà Vinh năm 2022. Tuy nhiên, đến nay chưa có kết quả đánh giá xếp hạng.

2.2. Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại

* Về hạ tầng bưu chính, viễn thông

- Mạng lưới bưu chính tiếp tục được duy trì hoạt động đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Mạng đường thư được sắp xếp hợp lý nâng cao chất lượng, đảm bảo thời gian toàn trình và lưu thoát hết lượng thư báo, bưu phẩm, bưu kiện. Toàn tỉnh hiện có 14 doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực bưu chính với tổng số 147 điểm phục vụ; 85/85 xã có điểm phục vụ bưu chính, chất lượng dịch vụ luôn được nâng cao.

- Hạ tầng viễn thông được quan tâm đầu tư, phát triển tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, đảm bảo hạ tầng mạng hoạt động ổn định, thông suốt phục vụ kịp thời sự chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhu cầu của người dân. Hệ thống Internet băng rộng cáp quang đã được phát triển đến 100% xã, phường, thị trấn; 100% xã, phường thị trấn được phủ sóng di động 3G, 4G, đảm bảo cung cấp kết nối mạng cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh với tổng số 1.208 trạm thu phát sóng thông tin di động. Toàn tỉnh có 90.923 cột treo cáp; 31.888,142 km cáp quang treo; 186,75 km cáp quang ngầm; 5.760,44 km cáp đồng treo; 211,38 km cáp đồng ngầm; 1.637 bệ cáp.

** Về hạ tầng dữ liệu*

- Cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung

+ Đã xây dựng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh: có chức năng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, lĩnh vực hỗ trợ các cơ quan có liên quan khai thác, phát triển các ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động quản lý, điều hành, đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính. Hiện tại đang tích hợp các loại dữ liệu: Người dân, Doanh nghiệp, thủ tục hành chính, Danh mục dùng chung, Hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, thông tin và truyền thông.

+ Thí điểm xây dựng Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân tại Cổng dịch vụ công của tỉnh: Có chức năng hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính lưu trữ, kiểm tra, xác thực trực tuyến các thông tin thành phần hồ sơ đăng ký thực hiện thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân đã nộp; đồng thời hỗ trợ tổ chức, cá nhân lưu trữ, sử dụng nộp hồ sơ thực hiện thủ tục bằng hình thức trực tuyến theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng thử nghiệm hỗ trợ các nơi thực hiện công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ 15/8/2022.

- CSDL ngành, lĩnh vực: nhiều cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực đã được các Sở, Ban ngành tỉnh tạo lập phục vụ công tác quản lý ngành, lĩnh vực (gồm: CSDL CBCCVC; Doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã; TNMT; CSDL đoàn viên, hội viên; CSDL các lĩnh vực: y tế, giáo dục, tài nguyên môi trường, LĐTBXH, Tư pháp....).

** Về đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin*

Mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD): 150 cơ quan, đơn vị (16 cơ quan Đảng; 134 cơ quan nhà nước (cấp tỉnh: 19, cấp huyện: 09, cấp xã: 106) đã

kết nối mạng TSLCD, hình thành mạng dùng riêng khép kín và được triển khai các giải pháp an toàn thông tin.

Trung tâm dữ liệu của tỉnh: gồm 171 máy chủ (31 máy chủ vật lý, 140 máy chủ ảo hóa). Cơ bản được đầu tư hiện đại, đồng bộ, năng lực hiện tại đang đảm bảo cho triển khai, vận hành các ứng dụng, cơ sở dữ liệu dùng chung của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, trong đó:

- 03 hệ thống, cơ sở dữ liệu thuộc hệ Đảng: hệ thống Cổng thông tin điện tử của Tỉnh ủy; hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (iOffice) của Tỉnh ủy; cơ sở dữ liệu đoàn viên, hội viên của Ban Dân vận Tỉnh ủy.

- 23 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc của cơ quan nhà nước: Cổng thông tin điện tử; Thư điện tử công vụ; Quản lý văn bản và điều hành (iOffice); Cổng dịch vụ công (iGate); ISO điện tử; Xác thực tập trung; Hội nghị truyền hình (MCU); Xác thực kết nối liên thông; Giám sát trung tâm dữ liệu; Quản lý hộ kinh doanh; Cổng thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã; Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức; Cổng TTĐT Việt-Nhật; Hệ thống họp trực tuyến nền tảng web (Jitsi); Quản lý thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh giao; Nền tảng CSDL dùng chung cấp tỉnh (Kho dữ liệu cấp tỉnh); Phần mềm khai thác Kho dữ liệu; Hệ thống phản ánh hiện trường; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực; Hệ thống thi trắc nghiệm tìm hiểu pháp luật; Hệ thống quản lý chồng chéo trong thanh tra, kiểm tra; Trang thông tin phổ biến giáo dục pháp luật.

Ngoài ra, một số cơ quan có xây dựng hệ thống máy chủ riêng phục vụ ứng dụng CNTT của ngành, lĩnh vực như: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương, Sở Tài chính,...

** Hệ thống mạng dùng riêng*

Triển khai hệ thống mạng dùng riêng của tỉnh (sử dụng nền tảng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước) kết nối 150 cơ quan, đơn vị (16 cơ quan Đảng; 134 cơ quan nhà nước) làm kênh truyền nền tảng phục vụ triển khai sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh trên môi trường an toàn; 100% mạng LAN của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện), UBND xã, phường, thị trấn được trang bị thiết bị bảo mật.

3. Tình hình thực hiện các mục tiêu về văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân

- Từ đầu năm đến nay, Sở ban hành hơn 100 văn bản chỉ đạo định hướng các cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông trong tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền các sự kiện chính trị nổi bật, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tình hình kinh tế - xã hội địa phương; công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022, công tác phòng chống dịch bệnh covid-19, các hoạt động kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh Trà Vinh (5/1992-5/2022) gắn với các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại-du lịch; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày

29/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 06/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác phòng, chống dịch COVID-19 trong điều kiện bình thường mới; Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình; Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động; Quyết định số 2951/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội và Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW; Quyết định số 2772/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ về chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội...

- Phối hợp với Báo Trà Vinh, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh thực hiện các tin, bài, phóng sự tuyên truyền về công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy năm 2022.

- Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức Lễ Khai mạc đường sách trưng bày, triển lãm sách, báo, tạp chí chào mừng Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam (21/4) lần thứ nhất, gắn với kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh Trà Vinh năm 2022. Theo đó, đường sách có 19 gian trưng bày của 19 đơn vị trong và ngoài tỉnh tham gia. Trong đó, 08 thư viện cấp huyện và 11 đơn vị: Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Trường Đại học Trà Vinh, Hội Văn học nghệ thuật, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật (khu vực Cần thơ), Công ty Bảo Việt Nhân thọ Trà Vinh, Công ty Cổ phần Tin học Lạc Việt và Thư viện tỉnh Trà Vinh, trưng bày trên 20.000 bản sách với nhiều nội dung và thể loại phong phú, trong đó có sách giấy, sách điện tử, cùng với các hoạt động hướng dẫn kỹ năng đọc, phương pháp đọc trong thiếu nhi vùng sâu, các hoạt động khoa học, vẽ tranh, tô màu cho các em thiếu nhi tham gia... Ngoài ra, các bạn đọc còn được nghe diễn giả nói chuyện chuyên đề về kỹ năng đọc sách, tổ chức chương trình giới thiệu sách,... Qua 04 ngày triển lãm (từ ngày

18/4 – 21/4/2022) đường sách đã thu hút trên 6.000 lượt bạn đọc trong và ngoài tỉnh đến tham quan, đọc sách.

- Thực hiện lắp dựng 01 bảng pano 02 mặt (diện tích 24m²/mặt): tuyên truyền, quảng bá ASEAN tại ấp Trà Cuôn, xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Nhờ công tác chỉ đạo, định hướng cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông thông tin, tuyên truyền kịp thời giúp người dân chủ động phòng tránh tác hại của thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu góp phần vào sự phát triển của ngành, lĩnh vực.

4. Thực hiện cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo

4.1 Về phát triển chính quyền số

*** Về Phát triển nền tảng số**

Trà Vinh tổ chức triển khai kết nối, sử dụng hiệu quả các nền tảng số quy mô quốc gia theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, Ngành có liên quan. 09 hệ thống đã hoàn thành kết nối qua LGSP của tỉnh, gồm:

(1) CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư);

(2) CSDL quốc gia về bảo hiểm (Bảo hiểm xã hội Việt Nam);

(3) CSDL đất đai quốc gia (Bộ Tài nguyên và Môi trường);

(4) CSDL quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);

(5) Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (Bộ Tư pháp);

(6) Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp);

(7) Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài Chính);

(8) Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông);

(9) Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam).

*** Về Ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước**

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (iOffice): đã triển khai áp dụng cho 577 cơ quan (cấp tỉnh: 139, cấp huyện: 332, cấp xã: 106) với 7.407 người dùng, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Hệ thống đã tích hợp giải pháp ký số; tích hợp liên thông với trực liên thông văn bản quốc gia. Từ đầu năm đến nay có 199.001 văn bản điện tử phát hành trên hệ thống, trong đó có 160.693 văn bản được ký số (tỷ lệ 80,75%).

- Chứng thư số chuyên dùng: trong năm thực hiện thu hồi 104 chứng thư số, cấp mới 364 chứng thư số, nâng tổng số 2.572 chứng thư số đang hoạt động

(489 chứng thư số tổ chức; 2.083 chứng thư số cá nhân (2.010 USB, 73 SIM PKI)) phục vụ ký số văn bản điện tử, ký số hồ sơ giao dịch với các cơ quan như: Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Thuế tỉnh và Kho bạc Nhà nước tỉnh.

- Hệ thống thư điện tử công vụ (mail.travinh.gov.vn): trong 6 tháng tổ chức cấp mới tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức, nâng tổng số hộp thư điện tử công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức là 8009. Qua đó góp phần đẩy mạnh tăng cường trao đổi, sử dụng văn bản điện tử qua môi trường mạng.

- Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến (VNPT- iGate) triển khai cho tất cả các cơ quan hành chính nhà nước các cấp của tỉnh (cấp tỉnh 18, huyện 9, xã 106). Tổng số thủ tục hành chính cập nhật trên hệ thống 1.858. Trong năm 2022 hệ thống đã tiếp nhận 235.399 hồ sơ (207.911 trực tiếp, 27.488 trực tuyến) và giải quyết 226.514 hồ sơ, các hồ sơ còn lại trong quá trình giải quyết.

- Phần mềm ISO điện tử (<http://iso.travinh.gov.vn>) được kết nối liên thông với hệ thống một cửa điện tử, đã triển khai áp dụng đến 18 cơ quan cấp tỉnh, 09 UBND huyện, 106 xã, phường, thị trấn phục vụ công tác quản lý áp dụng TCVN ISO 9001:2015. Hệ thống kết nối với Cổng dịch vụ công của tỉnh để đồng bộ trạng thái tiếp nhận, xử lý, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Hệ thống hội nghị truyền hình: năng lực đáp ứng 120 điểm cầu họp đồng thời (05 điểm cầu tỉnh; 09 điểm cầu huyện, thị xã, thành phố và 106 điểm cầu xã, phường, thị trấn). Đã tổ chức 121 cuộc họp với 5269 điểm cầu (phục vụ các cuộc họp định kỳ, đột xuất của địa phương, giữa địa phương và Trung ương). Hệ thống họp trực tuyến (Jitsi): 70 cuộc với 1105 điểm cầu. - Ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ: đa số các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh sử dụng phần mềm quản lý kế toán, quản lý tài sản cố định... phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Bên cạnh đó các ngành còn quan tâm ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên ngành như y tế, tài nguyên môi trường, tài chính, thương mại, giáo dục, lao động, thuế, bảo hiểm...

** Về Ứng dụng CNTT phục vụ người dân, doanh nghiệp*

- Hệ thống Cổng thông tin điện tử có 01 cổng chính với 03 ngôn ngữ: Tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Khmer và 40 trang thông tin thành phần, cung cấp thông tin cơ bản theo quy định theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước.

- Hệ thống Cổng dịch vụ công tỉnh cung cấp thông tin về thủ tục hành chính; cung cấp 1.858 dịch vụ công (mức 3: 551 dịch vụ (chiếm tỷ lệ 29,65%); mức 4: 1077 dịch vụ (chiếm tỷ lệ 57,96%). Trong năm 2022 hệ thống đã tiếp nhận 235.399 hồ sơ (207.911 trực tiếp, 27.488 trực tuyến) và giải quyết 226.514 hồ sơ, các hồ sơ còn lại trong quá trình giải quyết. Trong đó dịch vụ công mức 3 tiếp nhận 81.560 hồ sơ (76.532 trực tiếp, 5.028 trực tuyến (tỷ lệ 6,16 %)); dịch vụ công mức 4 tiếp nhận 134.030 hồ sơ (111.570 trực tiếp, 22.460 trực tuyến (tỷ

lệ 16,76%)).

- Đang vận hành Zalo Công thông tin điện tử tỉnh cung cấp thông tin về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các sự kiện, thông tin cần thiết đến người dân và doanh nghiệp (thủ tục hành chính, dịch vụ công, an sinh xã hội; các văn bản quy định, chính sách mới, tra cứu hồ sơ và các thông tin cần thiết khác),...

** Về bảo đảm an toàn an ninh thông tin*

- Về bảo mật cho mạng nội bộ: đã trang bị và lắp đặt hệ thống bảo mật mạng LAN cho 133 mạng LAN của 133 cơ quan (18 sở ngành, 09 UBND cấp huyện, 106 UBND cấp xã) để triển khai truy cập các hệ thống dùng chung qua mạng TSCLD của tỉnh.

- Về đảm bảo an toàn các hệ thống thông tin theo cấp độ: Tổng số hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ là 21/47 hệ thống, các cơ quan còn lại tiếp tục lập hồ sơ đề xuất cấp độ theo lộ trình của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

- Về xây dựng trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC): Đã hoàn thành đưa vào vận hành trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) của tỉnh kết nối thông suốt với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia. Đồng thời tổ chức cài đặt cài đặt phần mềm phòng chống mã độc cho 3.505 máy trạm tại các cơ quan đơn vị. Từ đầu năm đến nay tiếp nhận 329 cảnh báo trong đó 231 cảnh báo lỗ hổng bảo mật, 98 cảnh báo nghi nhiễm mã độc đã tiến hành khắc phục các lỗ hổng bảo mật theo cảnh báo và thực hiện rà quét trên các máy tính nghi nhiễm mã độc.

4.2. Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Hệ thống Cổng dịch vụ công của tỉnh: đáp ứng thực thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Nghị định số 107/2021/NĐCP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC chính trên môi trường điện tử; đã tích hợp hỗ trợ tổ chức, cá nhân thanh toán phí, lệ phí, thuế thực hiện TTHC trực tuyến; liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định. Hệ thống cung cấp 1.858 dịch vụ công (mức 3: 551 dịch vụ (chiếm tỷ lệ 29,65%); mức 4: 1077 dịch vụ (chiếm tỷ lệ 57,96%). Rà soát, công khai 1.465 thủ tục hành chính của tỉnh lên Cổng dịch vụ công quốc gia, tích hợp 727 DVC trực tuyến lên Cổng DVC quốc gia, trong đó, có 280 DVC mức độ 3 và 447 DVC mức độ, đang thực hiện tích hợp các dịch vụ khác theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 24/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

III. HẠN CHẾ, YẾU KÉM

- Việc triển khai ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh được các ngành, các cấp quan tâm chỉ đạo và bố trí nguồn lực triển khai, bước đầu mang lại nhiều hiệu quả thiết thực như: Môi trường chính sách thúc đẩy ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin từng bước được hoàn thiện; nhận

thức về vị trí, vai trò của công nghệ thông tin trong cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp ngày càng được nâng lên; hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh được đầu tư xây dựng, đáp ứng yêu cầu triển khai các ứng dụng, dịch vụ dùng chung của tỉnh; ứng dụng công nghệ thông tin được triển khai rộng rãi trên nhiều lĩnh vực,... góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế. Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế, cụ thể như:

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh thấp (11,44%).

+ Còn một số cơ quan, đơn vị (nhất là ở cấp xã) chưa chủ động triển khai, tổ chức sử dụng đồng bộ các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, một số nơi việc tổ chức triển khai áp dụng còn mang tính hình thức, có nơi thực hiện chưa đúng quy định.

IV. NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân ưu điểm

Được sự hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông; sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp triển khai thực hiện của đa số các Sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Nhận thức về vai trò công nghệ thông tin của cán bộ, công chức, viên chức đã được nâng lên, nhiều cơ quan, địa phương chủ động, tích cực trong việc triển khai tổ chức sử dụng các hệ thống dùng chung của tỉnh đã được đầu tư.

2. Nguyên nhân hạn chế

Đã tổ chức cung cấp các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) đủ điều kiện mức 4, tuy nhiên đến hiện tại một số DVCTT người dân, doanh nghiệp chưa có nhu cầu thực hiện. Do thói quen người dân, doanh nghiệp còn sử dụng dịch vụ công bằng hình thức trực tiếp, điều kiện về trang thiết bị chưa đảm bảo để sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

I. BỐI CẢNH KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

Trước tình hình diễn biến phức tạp, khó lường của dịch bệnh Covid-19 trong cả nước, trong tỉnh dự báo tình hình kinh tế xã hội sẽ gặp nhiều khó khăn do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 đang diễn ra, các nguồn lực vừa tập trung chống dịch vừa phát triển kinh tế xã hội; và tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai, theo đó lĩnh vực thông tin và truyền thông sẽ có nhiều tác động to lớn đến diễn biến tư tưởng và tác động dư luận xã hội trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tiếp tục xây dựng, phát triển và hoàn thiện hạ tầng thông tin và truyền thông đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH của tỉnh; tập trung xây dựng và hoàn thiện mạng dùng riêng nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; nâng cấp bổ sung hạ tầng kỹ thuật hiện có trên cơ sở đảm bảo tính kế thừa và tương thích nhằm phát huy hiệu quả cao nhất góp phần thúc đẩy quá trình tái cơ cấu kinh tế, giảm nghèo nhanh và bền vững, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế.

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, các dịch vụ công trực tuyến ở mức ngày càng cao, phục vụ hiệu quả cho người dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục phát triển và duy trì mạng lưới bưu chính đảm bảo cung ứng dịch vụ bưu chính công ích cho người dân; đẩy mạnh phát triển các dịch vụ bưu chính, viễn thông, internet phục vụ nhu cầu người dân; nâng cao năng lực quản lý nhà nước về các lĩnh vực của ngành; tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 22/KH-STTTT-BCVTCNTT ngày 18/3/2022 về Phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục phát triển thông tin cơ sở theo Quyết định 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin; Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 07-CT/TW ngày 05/9/2016 của Ban Bí thư “về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới”, Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 16/5/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh...

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 12/7/2022 về triển khai Thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 về ban hành Chương trình Triển khai Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 20/6/2022 về Chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022 – 2025; Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 21/7/2022 về việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 19/9/2022 về phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn

2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 04/10/2022 về triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tỉnh Trà Vinh...

Tiếp tục xây dựng và phát triển chính quyền điện tử của tỉnh hướng tới xây dựng, phát triển chính quyền số nhằm phục vụ hiệu quả cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp; gắn kết chặt chẽ công nghệ thông tin với cải cách hành chính, hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh.

III. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

- 100% người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc được nghe, xem các kênh phát thanh, kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và địa phương.

- 100% cơ quan hành chính nhà nước sử dụng cổng/trang thông tin điện tử để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin, tiếp nhận và phản hồi ý kiến của người dân về việc thực hiện quản lý nhà nước của ngành, của địa phương.

- Trên 95% các cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức được áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thông tin, an toàn thông tin.

- Trên 95% xã, phường, thị trấn có trạm truyền thanh để tuyên truyền, phổ biến thông tin thiết yếu, tuyên truyền về tình hình dịch bệnh Covid-19, biến đổi khí hậu, ứng phó biến đổi khí hậu và phòng chống rủi ro thiên tai đến người dân.

- Tiếp tục duy trì, xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông với công nghệ hiện đại, độ bao phủ rộng, tốc độ và chất lượng cao; tiếp tục duy trì 100% số ấp, khóm có đường truyền Internet băng thông rộng đạt chuẩn quốc gia;

- 100% thủ tục hành chính (đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; tối thiểu 60% thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đạt từ 30% trở lên; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phổ biến của tỉnh, liên quan đến nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia;

IV. CHỈ TIÊU NHIỆM VỤ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
1	Số xã có điểm phục vụ bưu chính (bao gồm bưu cục, bưu điện văn hóa xã)	Xã	85

2	Tỷ lệ xã có điểm phục vụ bưu chính (bưu cục, bưu điện văn hóa xã)	%	100
3	Thời lượng phát thanh băng tiếng dân tộc	Giờ/năm	547,5
4	Tỷ lệ hộ xem được Đài Truyền hình Việt Nam	%	100
5	Tỷ lệ hộ nghe được Đài Tiếng nói Việt Nam	%	100

V. CÁC ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. **Đẩy mạnh thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục thực hiện các biện pháp kiểm soát và đẩy lùi dịch bệnh Covid-19**

- Kịp thời chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông trong tỉnh tuyên truyền, phổ biến công tác phòng chống dịch bệnh và các biện pháp kiểm soát và đẩy lùi dịch bệnh Covid-19, biến đổi khí hậu, chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các nền tảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc phòng, chống Covid-19.

2. **Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ và phát triển đô thị**

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai, nâng cấp phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông; phát triển hạ tầng bưu chính theo hướng đẩy mạnh chuyển đổi số trong bưu chính; tập trung phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng chất lượng cao, an toàn thông tin, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu trao đổi dữ liệu, xử lý dữ liệu ngày càng cao của các chủ thể chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; chú trọng triển khai cung cấp dịch vụ viễn thông thế hệ mới (5G).

- Nâng cấp, phát triển hạ tầng, dịch vụ, trung tâm dữ liệu của tỉnh đáp ứng yêu cầu vận hành các hệ thống thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền số; triển khai sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng làm mạng truyền dẫn phục vụ triển khai các nền tảng, dịch vụ chính quyền số để đảm bảo an toàn thông tin; triển khai chuyển đổi các hệ thống thông tin sang sử dụng Ipv6.

- Hoàn thành xây dựng đưa vào sử dụng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, phối hợp triển khai các hoạt động kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, ứng dụng chuyên môn, nghiệp vụ vào Kho dữ liệu và chia sẻ để các Sở, Ban ngành tỉnh khai thác sử dụng, phát triển các dịch vụ, ứng dụng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ chuyển đổi số, nhất là hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia (gồm: Y tế, giáo dục, tài chính - ngân hàng, nông nghiệp, giao thông vận tải và logistics,

năng lượng, tài nguyên và môi trường, sản xuất công nghiệp); tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Kho dữ liệu của tỉnh với cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực.

- Tiếp tục thí điểm triển khai Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân tại Công dịch vụ công của tỉnh để hỗ trợ các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

3. Phát triển văn hóa, xã hội; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với xã hội

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, góp phần nâng cao nhận thức, sự đồng thuận của xã hội trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường vai trò của Báo, Đài trong việc định hướng thông tin, dư luận xã hội; kịp thời ngăn chặn, phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch trên các trang mạng xã hội, internet”; nhất là tăng cường công tác tuyên truyền phòng, chống dịch COVID-19 và kịp thời phát hiện, xử lý thông tin sai sự thật về dịch bệnh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông; đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở.

- Tiếp tục và tăng cường hoạt động giám sát an toàn thông tin mạng tại Trung tâm dữ liệu tỉnh; tổ chức rà soát, khắc phục lỗ hổng bảo mật, xử lý sự cố an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh theo điều phối, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị lập hồ sơ đề xuất cấp độ theo cấp độ đúng quy định, lộ trình của Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo.

- Tiếp tục tổ chức vận hành Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) phục vụ công tác đảm bảo an toàn thông tin; thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn, điều phối của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

4.1. Về phát triển chính quyền số

- Tiếp tục hoàn thành kết nối 04 nền tảng số, CSDL quốc gia chưa hoàn thành: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Bộ Công an); Nền tảng tiêm chủng COVID-19 (Bộ Y tế); Liên thông TNMT-Thuế (Bộ Tài nguyên và Môi trường); Hệ thống mã bưu chính Vpostcode (Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam) và các hệ thống thông tin do Bộ, ngành triển khai.

- Hoàn thành đưa vào sử dụng các hệ thống thông tin gồm: Hệ thống phản ánh hiện trường; hệ thống Khai thác kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Tiếp tục rà soát nâng cấp, hoàn thiện chức năng các hệ thống thông tin dùng chung đã được đầu tư phù hợp yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức rà soát, chuẩn hóa quy trình, biểu mẫu đảm bảo 100% dịch vụ công trực tuyến đủ

điều kiện được nâng lên mức độ 4 (TTHC toàn trình); đẩy mạnh triển khai các hoạt động truyền thông, tuyên truyền vận động người dân, doanh nghiệp ưu tiên sử dụng dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị lập hồ sơ đề xuất cấp độ theo cấp độ đúng quy định, lộ trình của Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo.

- Tiếp tục tổ chức vận hành Trung tâm trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) phục vụ công tác đảm bảo an toàn thông tin; thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn, điều phối của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4.2. Về phát triển kinh tế số

Tập trung triển khai nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông: Tuyên truyền, vận động doanh nghiệp tham gia sử dụng các nền tảng số chuyển đổi số doanh nghiệp do Bộ Thông tin và Truyền thông công bố.

4.3. Về xã hội số

- Hoàn thiện và đưa vào sử dụng ứng dụng Trà Vinh số (Smart Trà Vinh); tổ chức các hoạt động vận động cài đặt và sử dụng rộng rãi ứng dụng phục vụ công tác và đời sống xã hội.

- Tổ chức các hoạt động tập huấn để các thành viên thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ triển khai nền tảng số, công nghệ số, hướng dẫn kỹ năng số đến với người dân.

- Tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là tình hình phát triển KTXH năm 2022 và kế hoạch phát triển KTXH năm 2023, Sở Thông tin và Truyền thông gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

(Đính kèm phụ lục Chỉ tiêu văn hóa, xã hội, môi trường năm 2023)./.

Nơi nhận:

- Sở KH&ĐT;
- BGD Sở;
- Lãnh đạo các phòng, TT;
- BBT Trang TTĐT Sở;
- Văn phòng;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Này

